TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2022/KDTM- ST
Ngày 15/6/2022
(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Đỗ Kim Phụng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: số 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Ng , phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Tr, chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền số 3974/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín).

Ông Nguyễn Chí Tr ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Hữu Ph – Phó phòng giao dịch Đ H , tỉnh Bạc Liêu (có đơn vắng mặt)

2/. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1981(vắng mặt)

Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: ấp Trường Đ , xã Long Điền Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ hiện nay: ấp Bờ C , xã Điền H, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

3/. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

3.2. Anh Nguyễn Trường S , sinh năm 1973 (vắng mặt)

3.3. Chị Nguyễn Ngọc Nh , sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường Đ, xã Long Điền Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

3.4. Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1947 (vắng mặt)

3.5. Bà Lê Thị L, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn Gành H, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2021 và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Hữu Phước đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ông Nguyễn Hữu Ph là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Vào ngày 31/7/2014 Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1421200189, số tiền vay là 50.000.000 đồng, sau đó có ký sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1421200189 -01 ký ngày 04/8/2016, quá trình nhận nợ cụ thể như sau: Ngày 12/8/2016 anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng tiến hành nhận nợ số 003, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán điện thoại, lãi suất 03 tháng đầu tiên 11%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân trong hạn nêu trên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do ngân hàng xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ, lãi suất áp dụng hiện hữu 11,8%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả hết nợ là 01/8/2017.

Để đảm bảo khoảng vay anh Nguyễn Quốc Thái và chị Trần Thị Ngọc đã thể chấp các tài sản theo hợp đồng thế chấp số LD 1421200189 ngày 31/7/2014 gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO376477, số vào sổ H00590 do UBND huyện Đ H cấp ngày 28/4/2009; Tọa lạc ấp Trường Điền, xã Điền Hải, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu do hộ anh Nguyễn Quốc Thái đứng tên.

Trong quá trình vay, anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng đã thanh toán cho Ngân hàng vốn và lãi là 21.223.822 đồng, trong đó vốn 15.569.560 đồng, lãi 5.654.262 đồng. Do anh Th và chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 31/7/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/5/2022, anh Th và chị Ng còn nợ số tiền 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng).

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng có nghĩa vụ trả số tiền vay là 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng.Yêu cầu anh Th và chị Ng có trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh từ ngày 19/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong trường hợp anh Th và chị Ng không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết số LD 1421200189 ngày 31/7/2014.

Tại bản lời khai ngày 12/7/2021 chị Trần Thị Ng trình bày: Trước đây vợ chồng chị có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay để mua bán kinh doanh mua bán điện thoại, sau khi vay xong thì vợ chồng chị có đóng vốn và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng chị làm ăn thất bại nên không đóng lãi và vốn cho Ngân hàng đầy đủ. Khi vay thì vợ chồng tôi có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Quốc Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tính đến ngày 18/3/2021 thì vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 34.430.440 đồng, lãi trong hạn 16.363.840 đồng, lai quá hạn 8.181.920 đồng. Tổng

cộng 58.976.200 đồng như Ngân hàng khởi kiện. Nay vợ chồng chị cũng thống nhất với yêu cầu của Ngân hàng và đồng ý trả số tiền trên. Trường hợp vợ chồng chị không có khả năng trả nợ Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản để thu hồi nợ thì chị cũng không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông bà cha mẹ ruột của anh Nguyễn Quốc Th, vợ chồng anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, sau đó do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ. Khi vay tiền thì vợ chồng anh Thái có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất do hộ Nguyễn Quốc Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Th trả nợ thì ông bà yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng. Trường hợp không có khả năng trả nợ thì ông bà đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng, căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng.

Buộc anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng) lãi tính đến ngày 25/5/2022.

Trường hợp anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng.

Chi phí tố tụng và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm anh Thái và chị Ngọc phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng, Ngân hàng có cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tên Thái Ngọc như vậy tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ph có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Quốc Th, chị Trần Thị Ng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Kim Th, anh Nguyễn Trường S, chị Nguyễn Ngọc Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng) lãi tính đến ngày 25/5/2022.

Ngày 31/7/2014 Ngân hàng và anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD1421200189; thỏa thuận sửa đổi bổ sung 001 ký ngày 04/8/2015 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1421200189 - 01 ngày 04/8/2016, cho anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán điện thoại, thời

hạn vay 12 tháng. Sau khi vay tiền thì anh Th và chị Ng cũng có thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên từ ngày 18/3/2021 cho đến nay anh Th và chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th và chị Ng phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng) lãi tính đến ngày 25/5/2022. Hội đồng xét xử xét thấy do anh Th và chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Do đó, cần buộc anh Th và chị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng) lãi tính đến ngày 25/5/2022.

[2.2] Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, phía bị đơn đã thỏa thuận thế chấp tài sản sau đây :

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 192, tờ bản đồ số 51, diện tích 300m^2, mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Trường Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu do hộ anh Nguyễn Quốc Th đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện Đ H cấp ngày 28/4/2009 theo hợp đồng thế chấp số LD 1421200189 ngày 31/4/2014.

Xét tính pháp lý của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó thoả thuận trong các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của nguyên đơn được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh Th và chị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải nộp là 3.000.000 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải chịu 600.000 đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 400.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 298, 317, 319, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vay 59.534.319 đồng (trong đó tiền vốn 30.430.440 đồng, lãi trong hạn 19.402.586 đồng, lãi quá hạn 9.701.293 đồng) lãi tính đến ngày 25/5/2022.

Kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

2/. Trường hợp anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 192, tờ bản đồ số 51, diện tích 300m^2, mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Trường Đ, xã Long Điền Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu do hộ anh Nguyễn Quốc Th đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện Đ H cấp ngày 28/4/2009 theo hợp đồng thế chấp số LD 1421200189 ngày 31/4/2014.

3/. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng phải nộp là 3.000.000 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mai cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001643 ngày 01/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Nguyễn Quôc Th và chị Trần Thị Ng phải chịu 600.000 đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp 600.000 đồng. Buộc anh anh Nguyễn Quốc Th và chị Trần Thị Ng hoàn lại cho Ngân hàng.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích